

Số: 142 /2025/QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày 24 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thực hiện các quy định trong lĩnh vực quản lý, phát triển
cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên theo Điều 12
Nghị định số 139/2025/NĐ-CP của Chính phủ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 1034/TTr-SCT ngày 26 tháng 9 năm 2025 và Báo cáo số 1406/BC-SCT ngày 23 tháng 10 năm 2025;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định về việc thực hiện các quy định trong lĩnh vực quản lý, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên theo Điều 12 Nghị định số 139/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quyết định này quyết định thực hiện các quy định liên quan đến địa bàn cấp huyện, liên huyện trong lĩnh vực quản lý, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 139/2025/NĐ-CP quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

Các nội dung khác trong lĩnh vực quản lý, phát triển cụm công nghiệp không quy định trong Quyết định này được thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng:

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tới quản lý, đầu tư và hoạt động của cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Quyết định thực hiện các quy định liên quan đến địa bàn cấp huyện, liên huyện trong lĩnh vực quản lý, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 139/2025/NĐ-CP

1. Điểm c khoản 2 Điều 4 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP thực hiện như sau:

Dự báo các yếu tố tác động đến phát triển các cụm công nghiệp trong thời kỳ quy hoạch; dự báo nhu cầu mặt bằng của các tổ chức, cá nhân đầu tư vào các cụm công nghiệp, khả năng quỹ đất phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn cấp xã, tỉnh; dự báo nhu cầu lao động làm việc tại các cụm công nghiệp trong thời kỳ quy hoạch.

2. Điểm b khoản 1 Điều 6 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP thực hiện như sau:

Có sự điều chỉnh quỹ đất dành cho phát triển cụm công nghiệp để đáp ứng nhu cầu thuê đất đầu tư sản xuất kinh doanh của các tổ chức, cá nhân và phù hợp với hiệu quả đầu tư xây dựng hạ tầng, khả năng cho thuê của các cụm công nghiệp trên địa bàn cấp xã.

3. Điểm a khoản 1 Điều 8 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP thực hiện như sau:

Có trong Danh mục các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; có quỹ đất phù hợp với quy hoạch sử dụng đất trên địa bàn cấp xã. Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp xã chưa lập quy hoạch sử dụng đất thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Nghị định số 151/2025/NĐ-CP quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai.

4. Điểm c khoản 1 Điều 8 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP thực hiện như sau:

Trong trường hợp địa bàn cấp xã đã thành lập cụm công nghiệp thì tỷ lệ lấp đầy trung bình của các cụm công nghiệp đạt trên 50% hoặc tổng quỹ đất công nghiệp chưa cho thuê của các cụm công nghiệp không vượt quá 100 ha.

Đối với cụm công nghiệp đã thành lập nằm trên 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên thì tỷ lệ lấp đầy hoặc quỹ đất công nghiệp chưa cho thuê được tính đối với phần diện tích đất công nghiệp trên từng địa bàn cấp xã, theo quy hoạch chi tiết 1/500 đã được phê duyệt.

5. Điểm a khoản 2 Điều 8 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP thực hiện như sau:

Tổng diện tích cụm công nghiệp sau khi mở rộng không vượt quá 75 ha; có quỹ đất phù hợp với quy hoạch sử dụng đất trên địa bàn cấp xã. Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp xã chưa lập quy hoạch sử dụng đất thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Nghị định số 151/2025/NĐ-CP.

6. Điểm a khoản 1 Điều 9 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP thực hiện như sau:

Tờ trình đề nghị thành lập hoặc mở rộng cụm công nghiệp của Ủy ban nhân dân cấp xã. Trường hợp cụm công nghiệp nằm trên hai đơn vị hành chính cấp xã trở lên, Ủy ban nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân cấp xã có diện tích đất cụm công nghiệp lớn hơn trình đề nghị thành lập hoặc mở rộng cụm công nghiệp.

7. Khoản 4 Điều 10 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP thực hiện như sau:

Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được 01 bộ hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp kèm báo cáo thẩm định của Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc thành lập, mở rộng cụm công nghiệp. Quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp được gửi Bộ Công Thương 01 bản.

Trường hợp cụm công nghiệp có điều chỉnh về tên gọi, vị trí thay đổi trong địa giới hành chính cấp xã, diện tích tăng không quá 05 ha so với quy hoạch đã được phê duyệt và phù hợp với quy hoạch sử dụng đất cấp xã (trường hợp Ủy ban nhân dân cấp xã chưa lập quy hoạch sử dụng đất thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Nghị định số 151/2025/NĐ-CP) và các quy hoạch khác trên địa bàn thì Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định tại Quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; đồng thời cập nhật nội dung thay đổi để báo cáo Thủ tướng Chính phủ tại kỳ lập, phê duyệt quy hoạch tỉnh tiếp theo.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Sở Công Thương là cơ quan đầu mối quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh, có trách nhiệm phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân liên quan kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc việc triển khai thực hiện Quyết định này.

2. Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã theo chức năng nhiệm vụ có trách nhiệm tổ chức, hướng dẫn triển khai thực hiện Quyết định này.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương; Thủ trưởng sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /..

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ Công Thương (Vụ pháp chế);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Sở Tư pháp (CSDLQG về pháp luật);
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Lưu: VT, KT1^{BT}

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



Nguyễn Lê Huy